

KẾT QUẢ
KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG HÀN BẬC 4 (TƯƠNG ĐƯƠNG TOPIK 4)
(Đợt 04 năm 2024, 24/11/2024)

(Ban hành theo Quyết định số 311/MYH25/VHU/QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025)

Stt	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TB	Kết quả	Ghi chú	
							Nghe	Đọc hiểu	Viết	Tổng				
1	VHU.THB4.04.001	181A150284	Châu	Nhật Lan	Anh	25/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	0,0	0,0	Rớt	Vắng
2	VHU.THB4.04.002	161A140037	Ngô	Linh	Chi	25/08/1998	Đà Nẵng	4,6	2,6	0,5	7,7	2,6	Rớt	
3	VHU.THB4.04.003	161A150371	Ngô	Thị Xuân	Diễm	10/05/1998	Ninh thuận	4,0	4,0	3,5	11,5	3,8	Rớt	
4	VHU.THB4.04.004	171A150032	Nguyễn	Thị	Lệ	11/10/1999	Bắc Giang	4,0	3,2	1,5	8,7	2,9	Rớt	
5	VHU.THB4.04.005	191A150046	Võ	Nguyễn Minh	Luân	02/01/2001	Long An	5,0	6,0	2,0	13,0	4,3	Rớt	
6	VHU.THB4.04.006	191A150088	Huỳnh	Thị Yến	Ngọc	21/08/2001	Tiền Giang	-	-	-	0,0	0,0	Rớt	Vắng
7	VHU.THB4.04.007	191A150021	Trương	Thị Kiều	Oanh	29/08/2001	Tiền Giang	-	-	-	0,0	0,0	Rớt	Vắng
8	VHU.THB4.04.008	191A150131	Nguyễn	Ngọc	Phương	06/09/2001	Cần Thơ	-	-	-	0,0	0,0	Rớt	Vắng
9	VHU.THB4.04.009	161A150392	Hoàng	Thiện	Sinh	20/09/1998	Đồng Nai	3,4	3,0	2,0	8,4	2,8	Rớt	
10	VHU.THB4.04.010	201A150064	Nguyễn	In	Su	05/02/2002	Bình Thuận	-	-	-	0,0	0,0	Rớt	Vắng
11	VHU.THB4.04.011	181A150006	Phan	Vũ Anh	Tuấn	13/08/1996	Đồng Nai	-	-	-	0,0	0,0	Rớt	Vắng
12	VHU.THB4.04.012	191A150079	Phạm	Vy	Thảo	04/07/2001	Bình Dương	-	-	-	0,0	0,0	Rớt	Vắng
13	VHU.THB4.04.013	191A150001	Nguyễn	Trần Ngọc	Trân	20/12/1997	Khánh Hoà	2,2	3,0	0,0	5,2	1,7	Rớt	

Stt	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc hiểu	Viết	Tổng			

Tổng số thí sinh theo danh sách: 13
Số thí sinh vắng kiểm tra: 7
Số thí sinh dự kiểm tra: 6
Số thí sinh rớt: 6
Số thí sinh đậu: 0

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Minh Đức